

Số: TVHN-217/DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

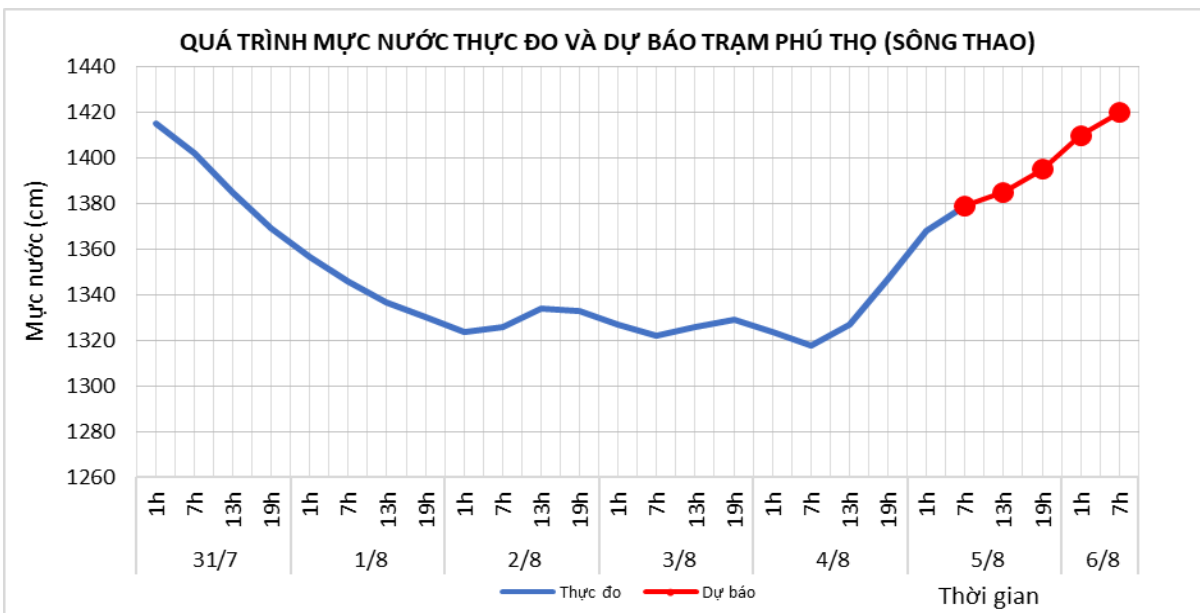
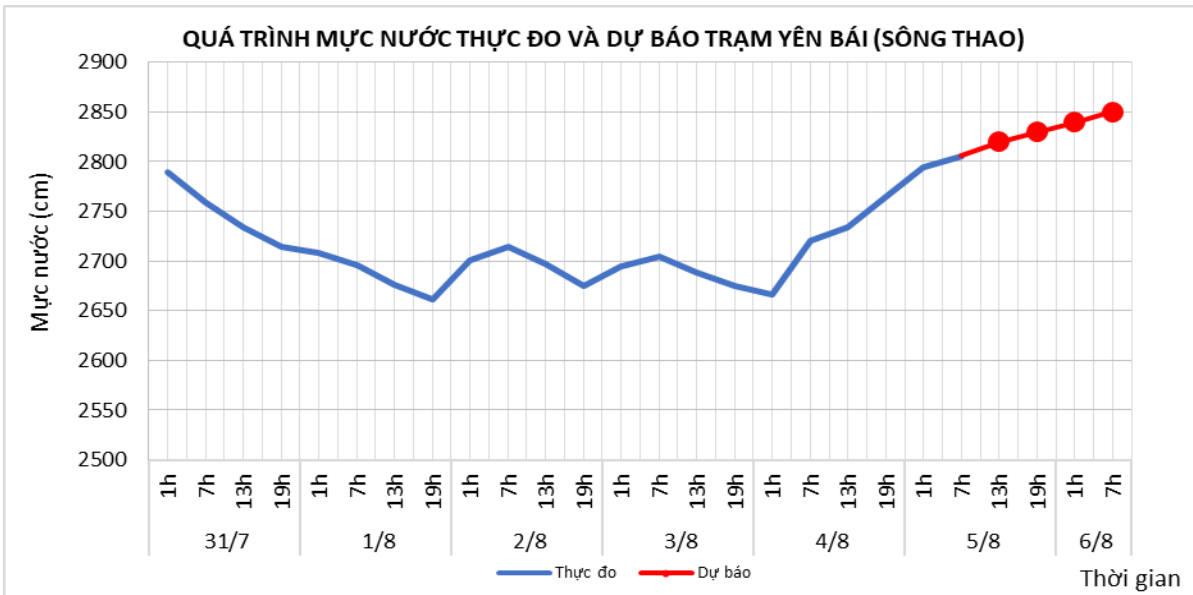
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục lên.



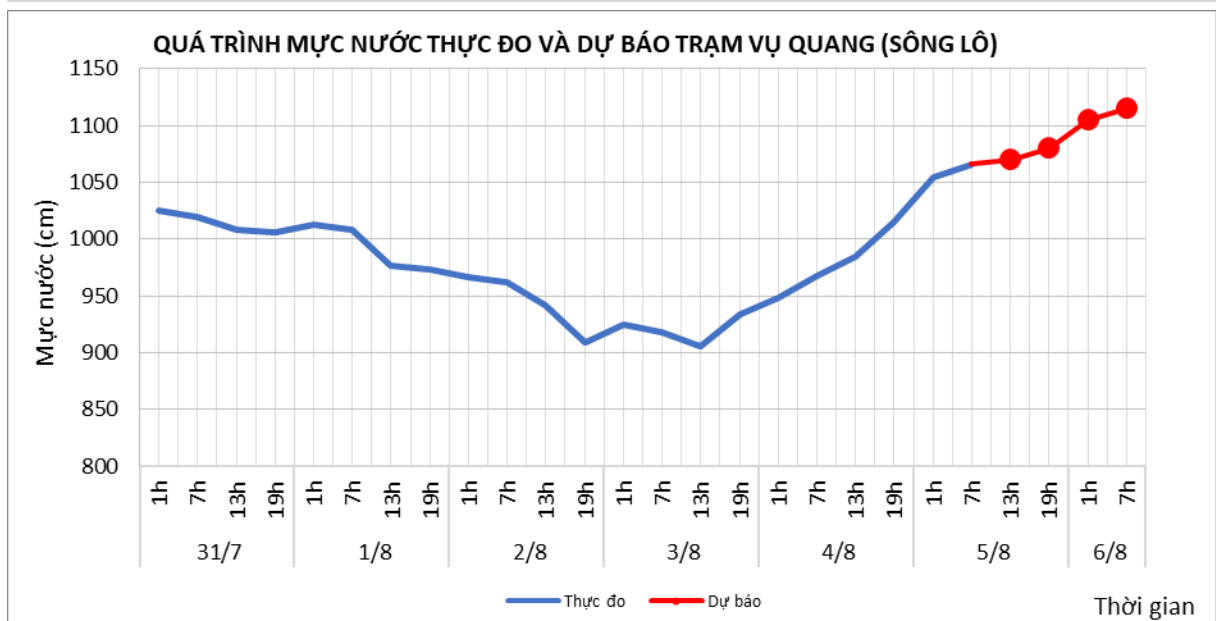
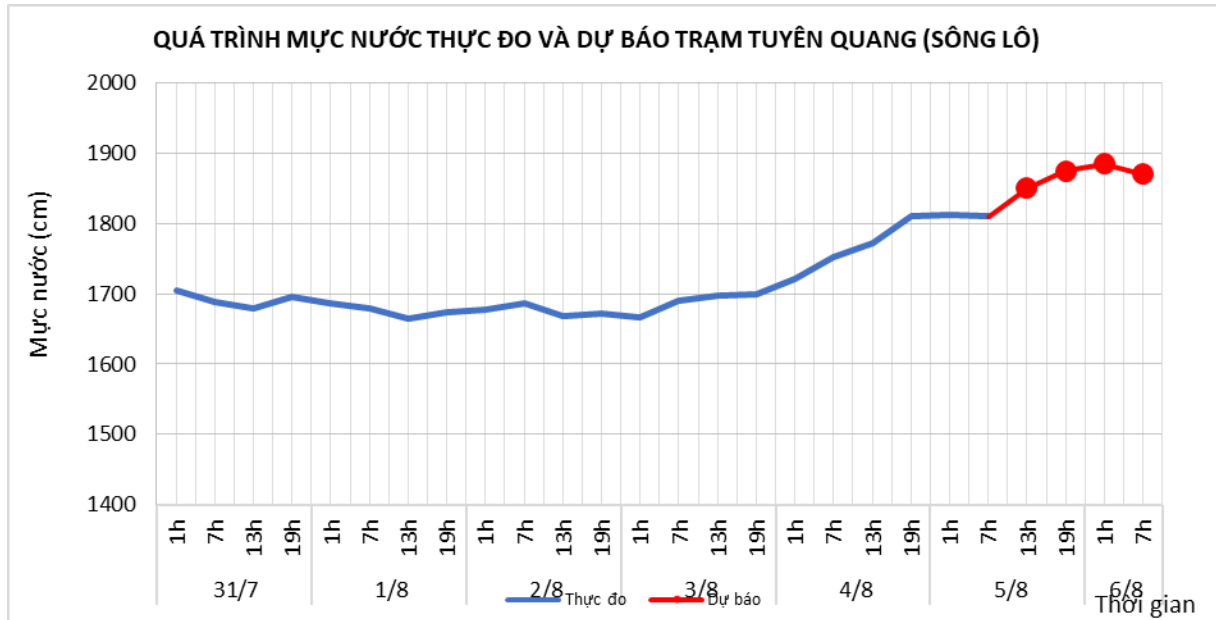
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang lên do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực. Hồ thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 1 cửa xả đáy.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang biến đổi chậm và trạm Vụ Quang biến đổi theo xu thế lên.



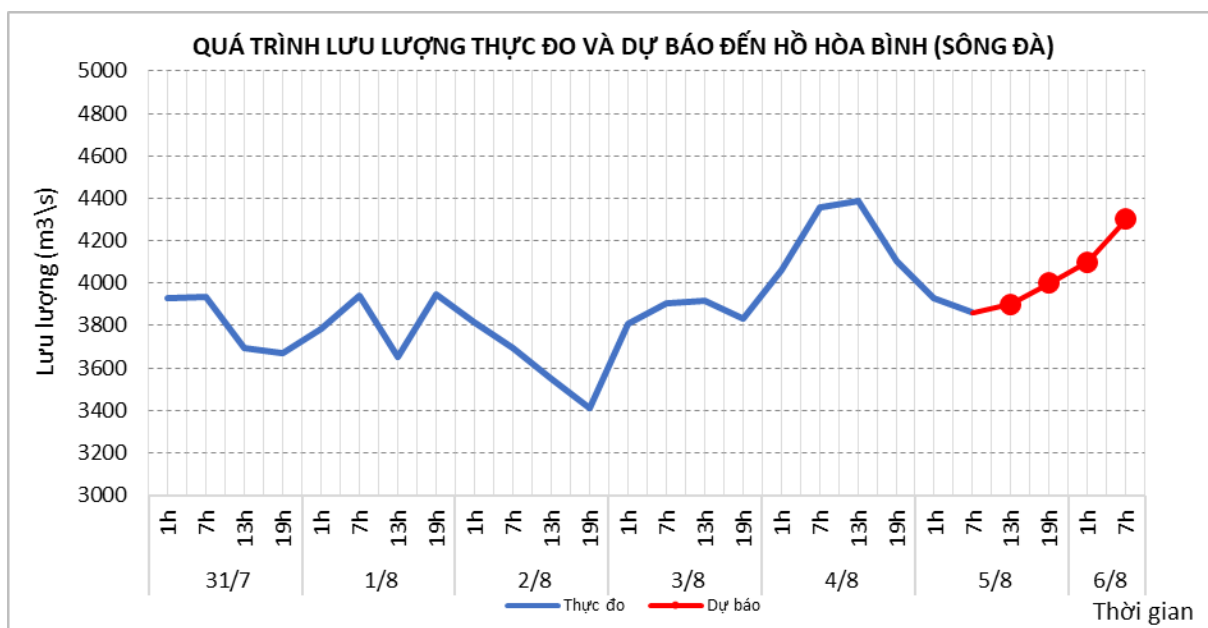
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



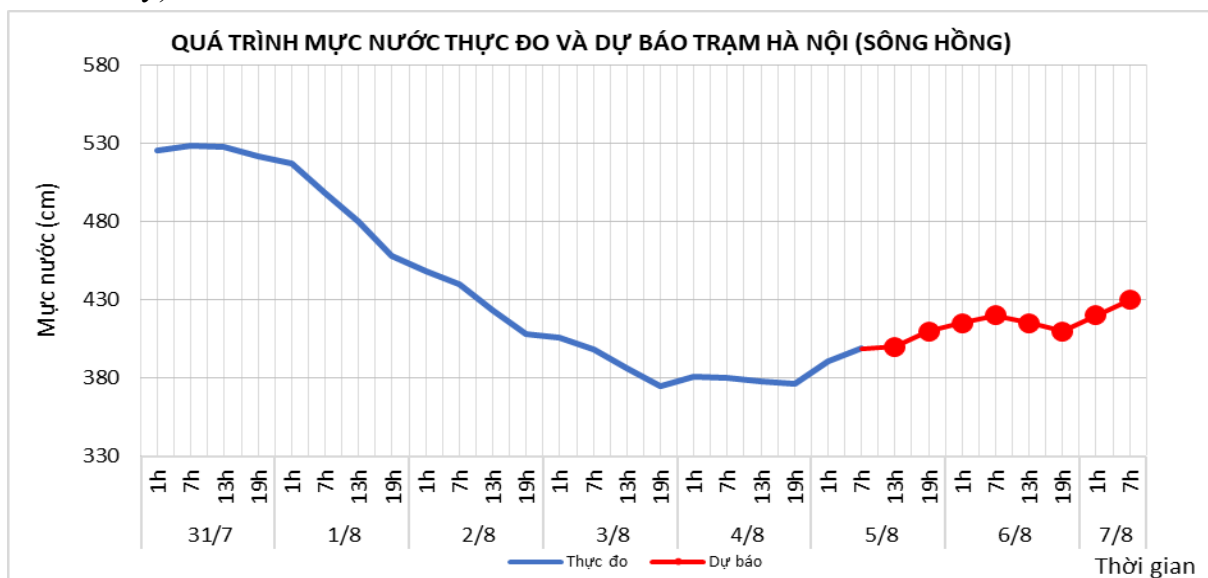
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h ngày 05/08 là 3,99m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên (Hồ Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).



2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

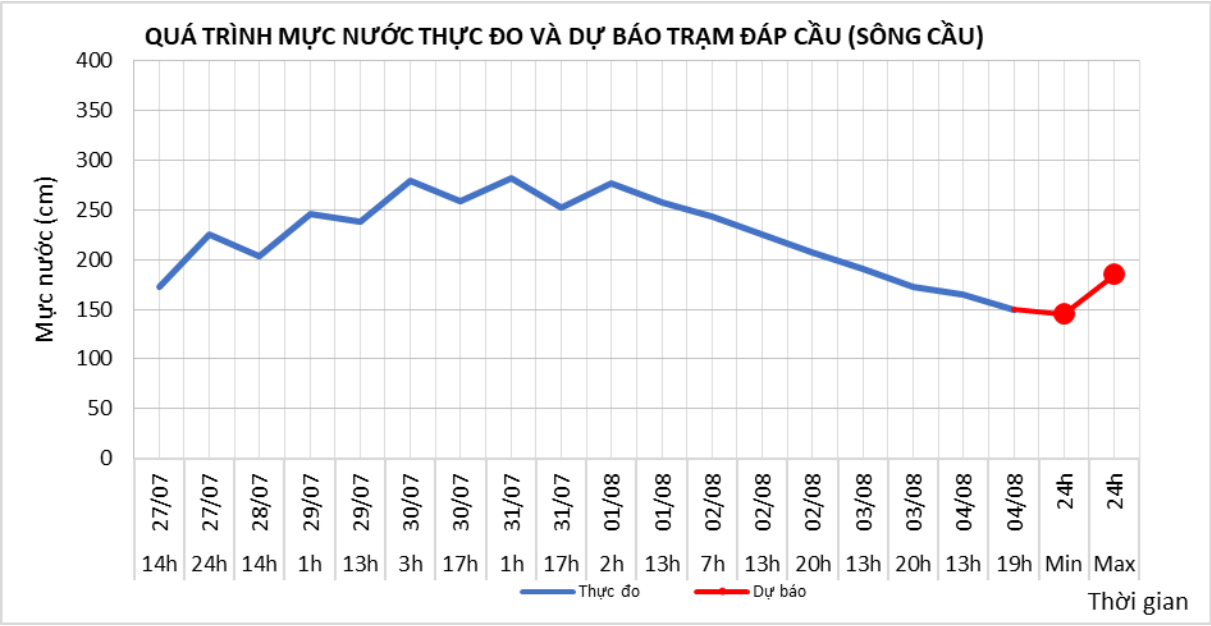
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu sẽ dao động chịu ảnh hưởng thủy triều và tuyến

trên.



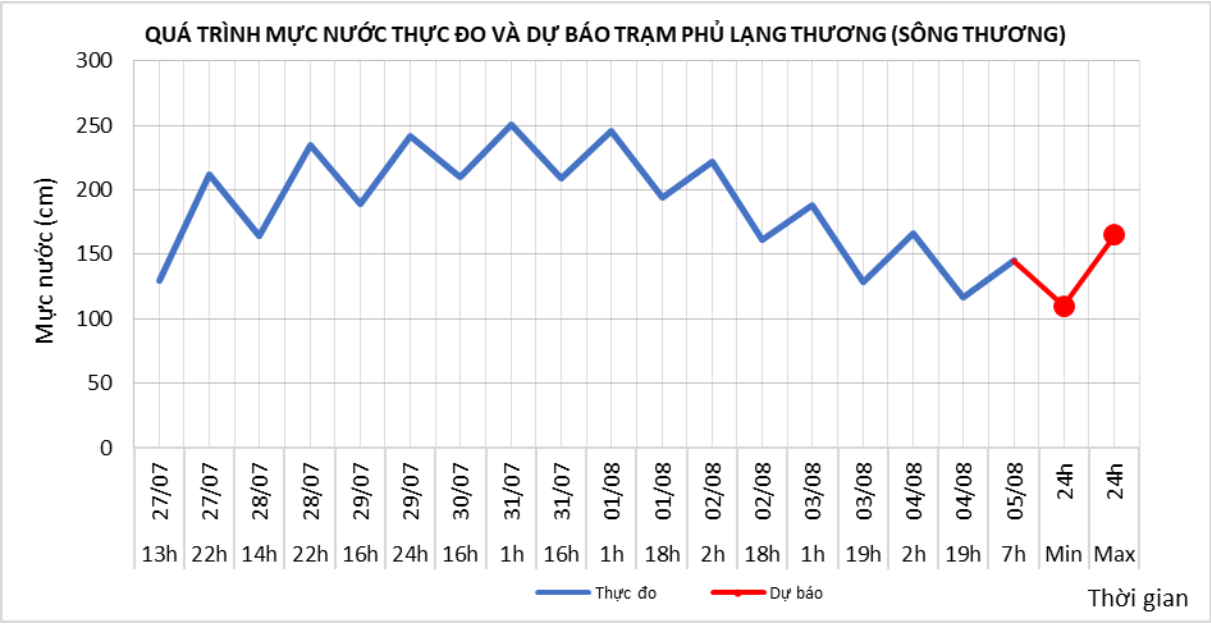
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



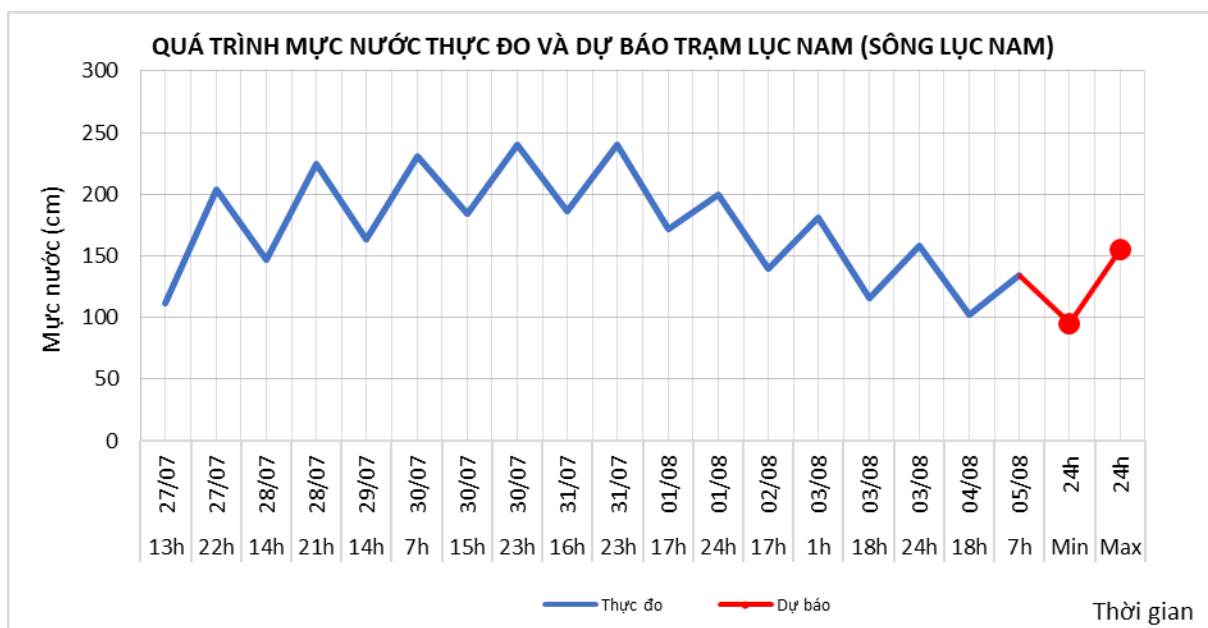
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



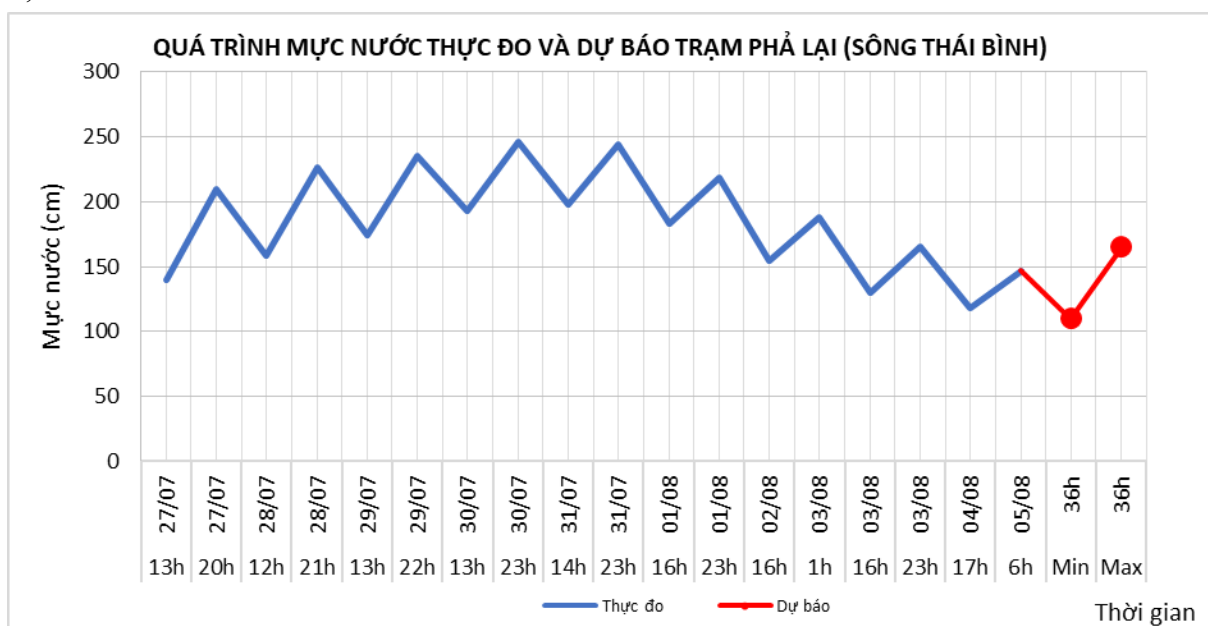
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,65m; thấp nhất là 1,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

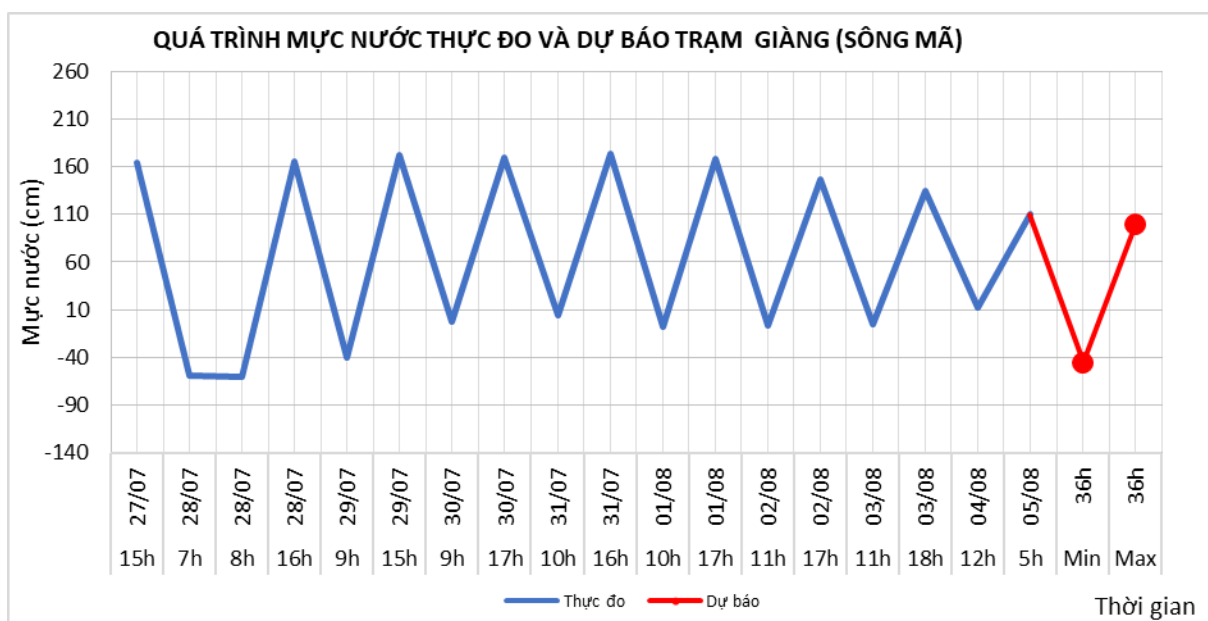
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã đang lên, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục lên, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



Cảnh báo: Từ hôm nay (05/8) đến 07/8, trên các sông ở khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa có khả năng xuất hiện một đợt lũ, với biên độ lũ lên từ 2-3m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông nhỏ ở Bắc Bộ, Thanh Hóa lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; đỉnh lũ trên thượng lưu sông Thao, sông Mã dao động trên mức BĐ1.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh vùng núi, trung du; ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, khu đô thị khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa

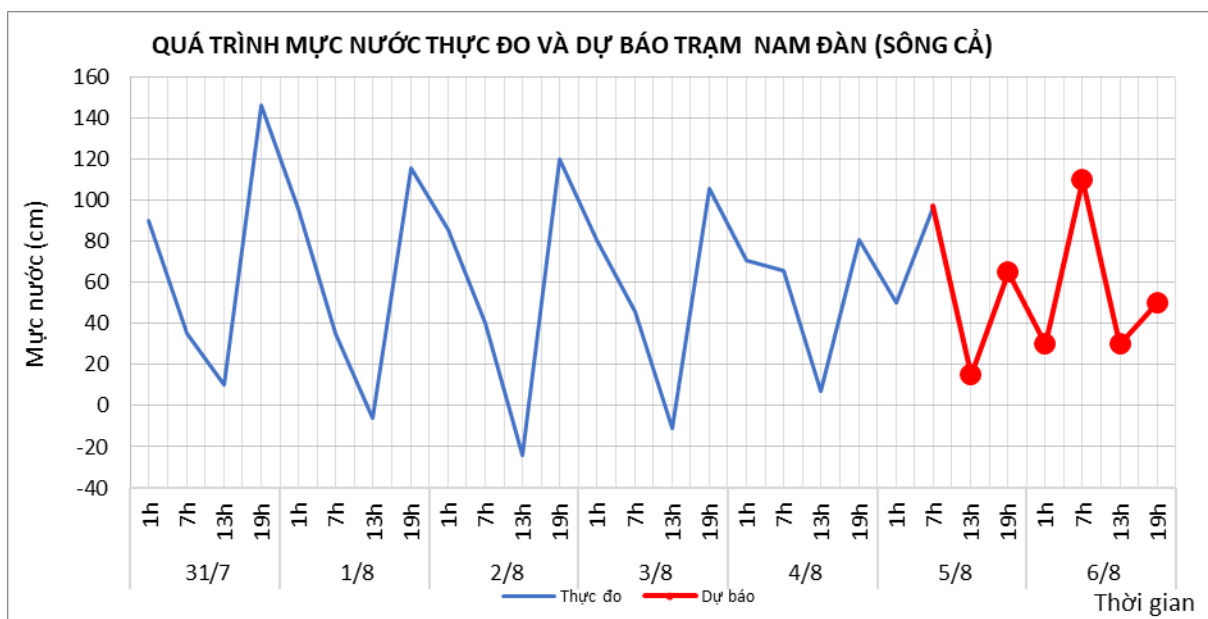
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



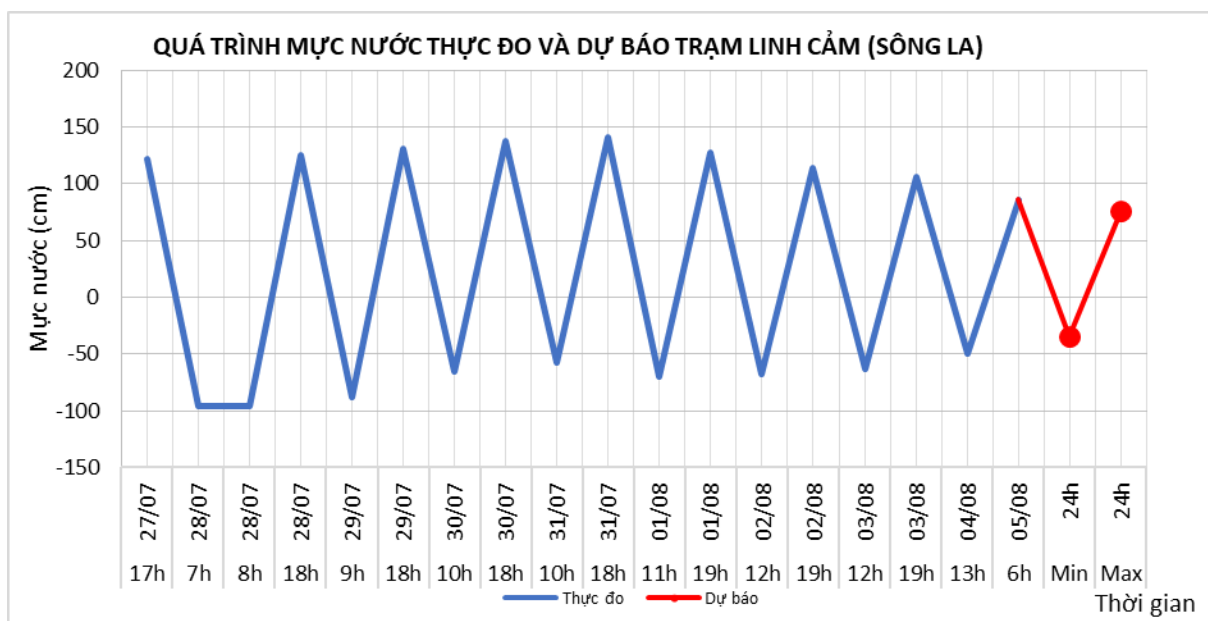
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



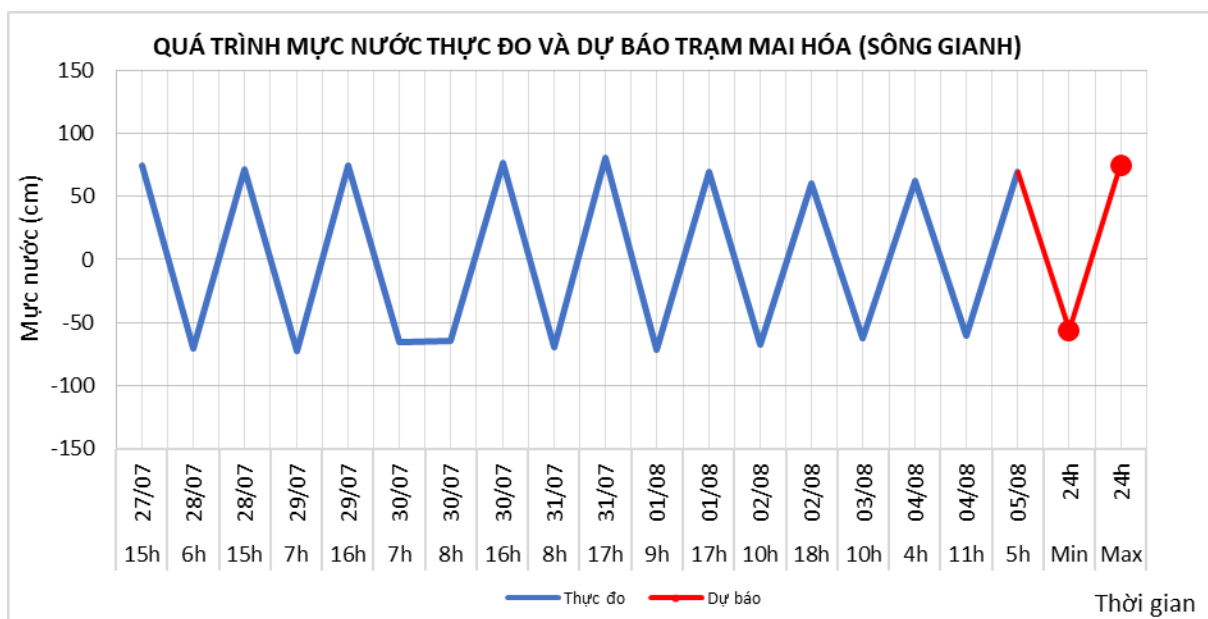
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



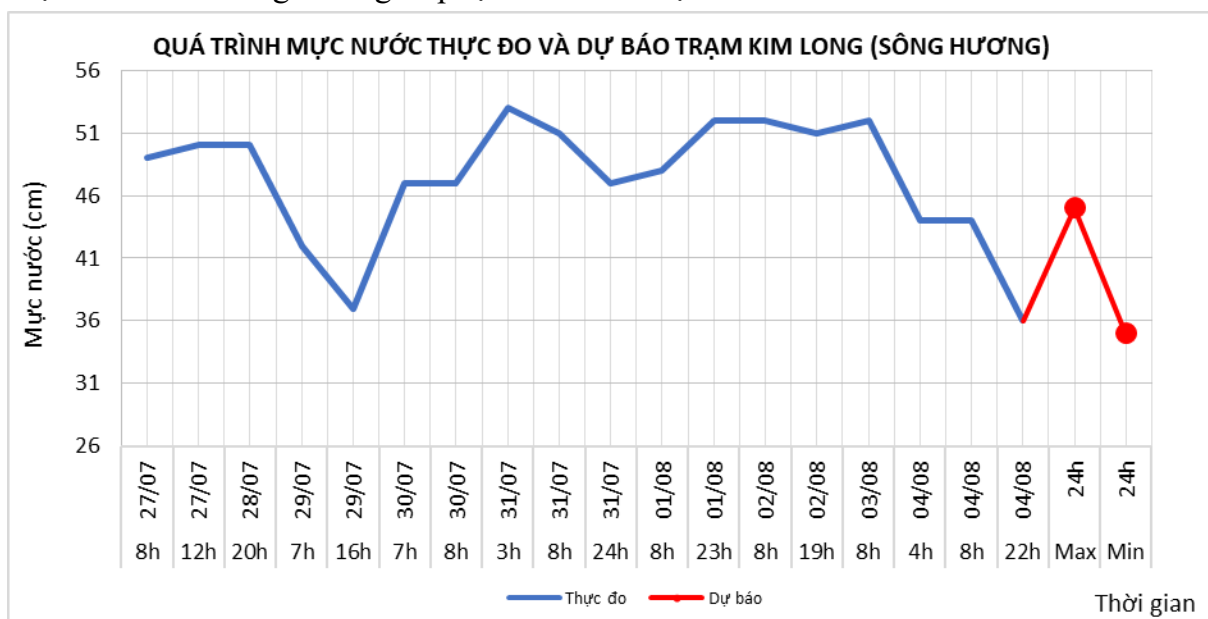
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

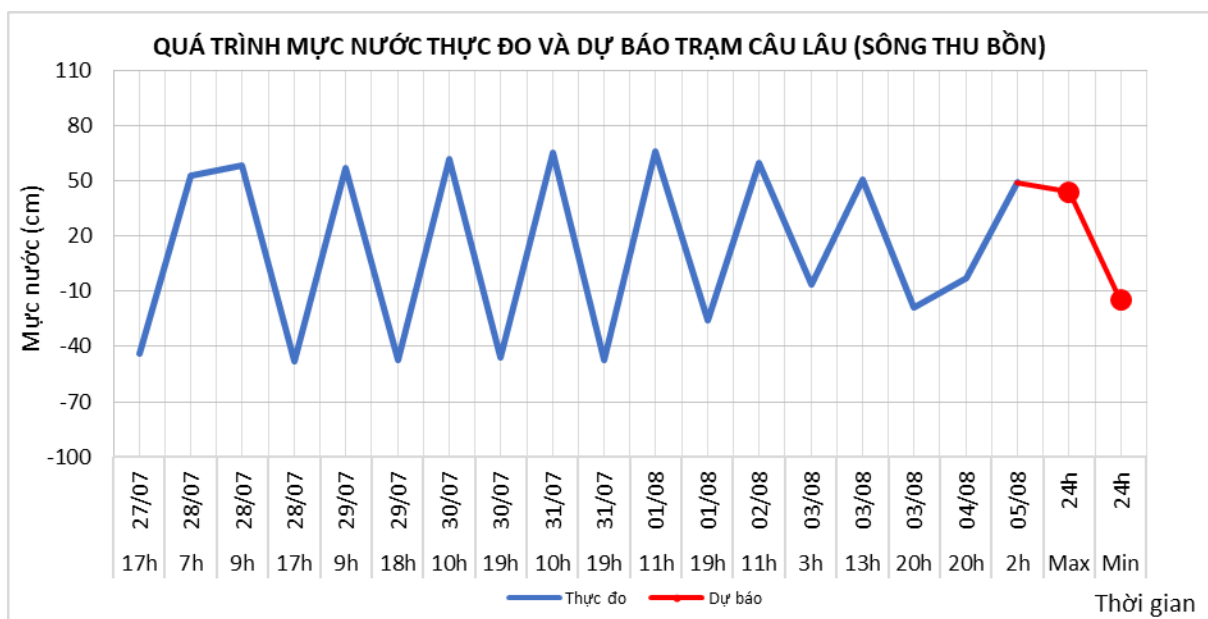
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

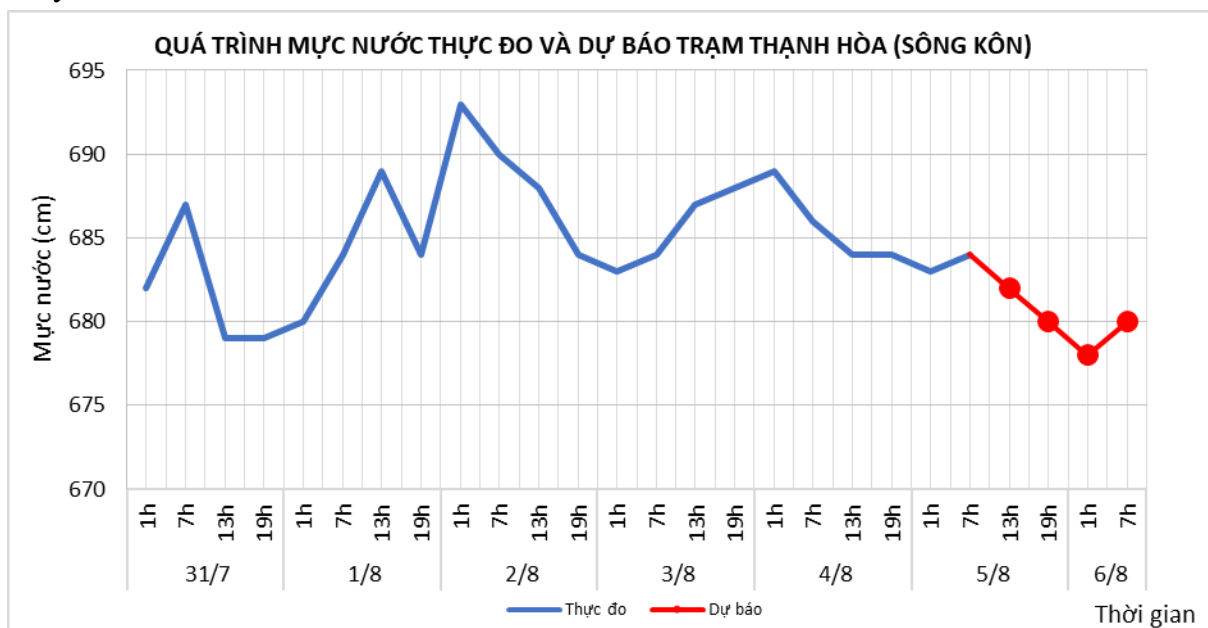
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



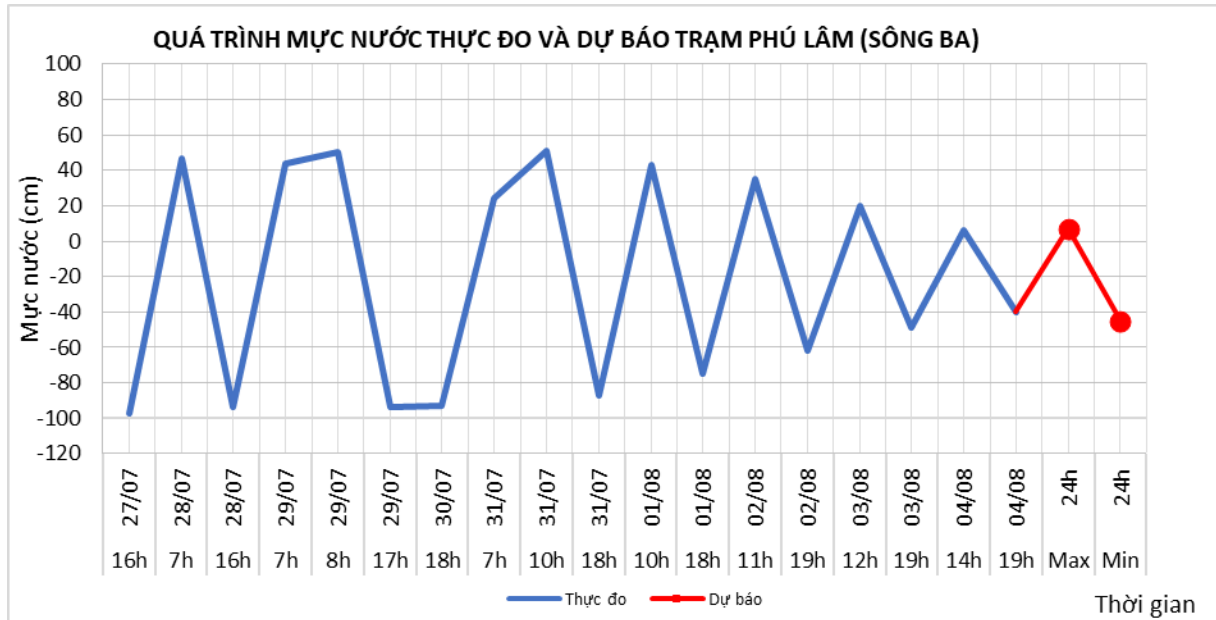
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

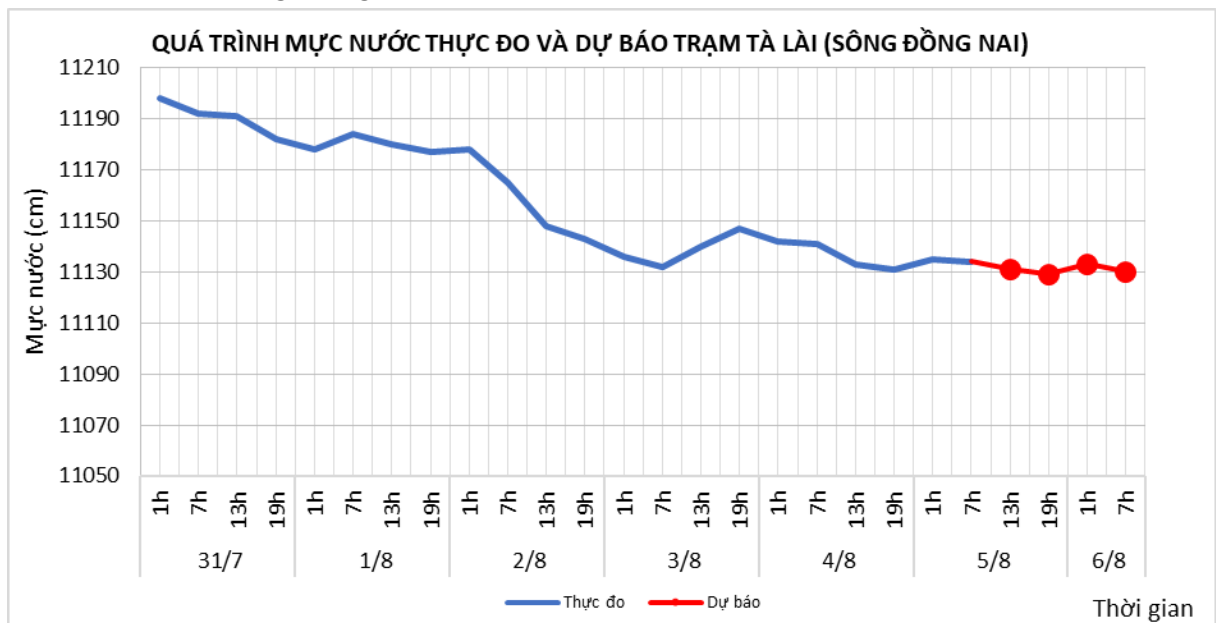
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



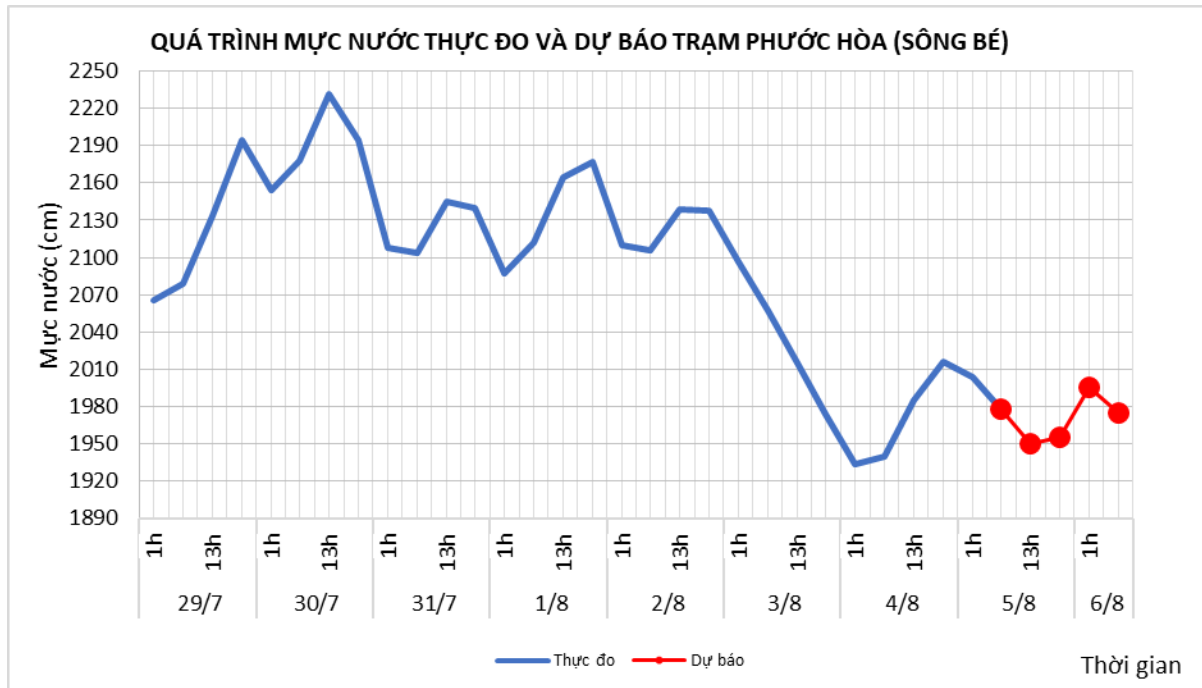
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

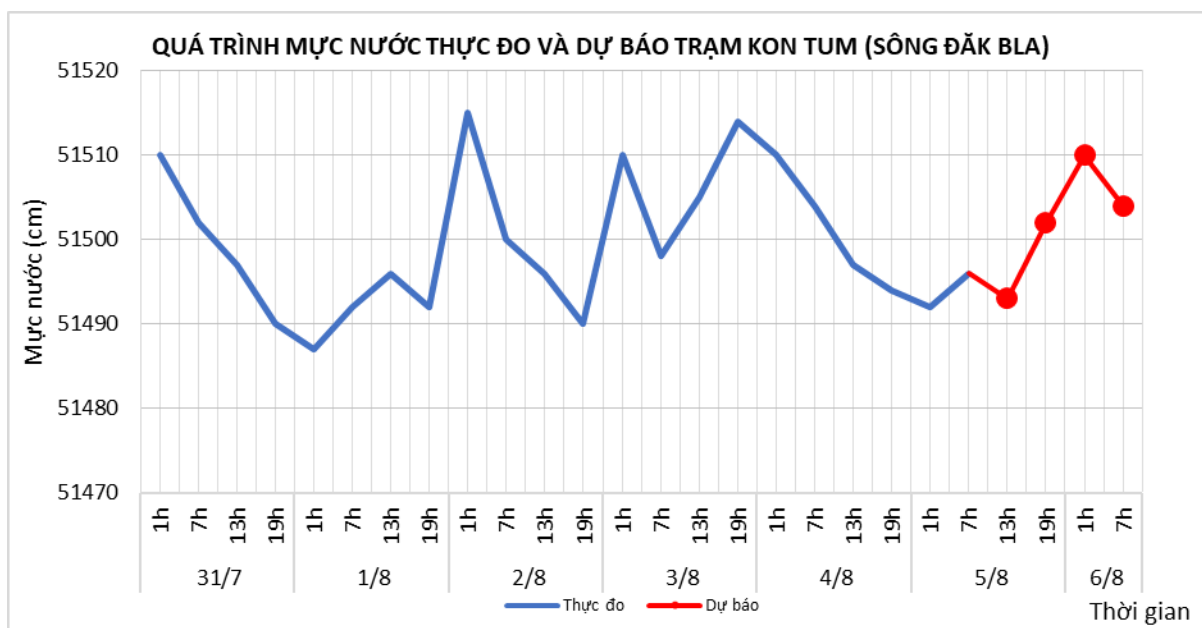
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



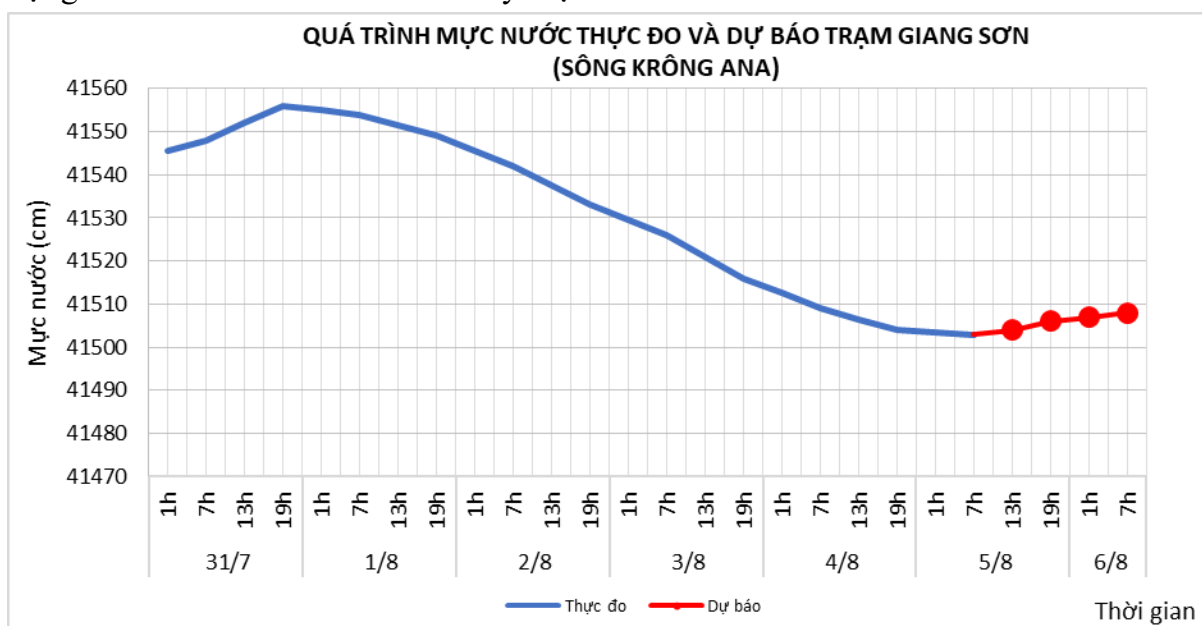
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Sông Cửu Long

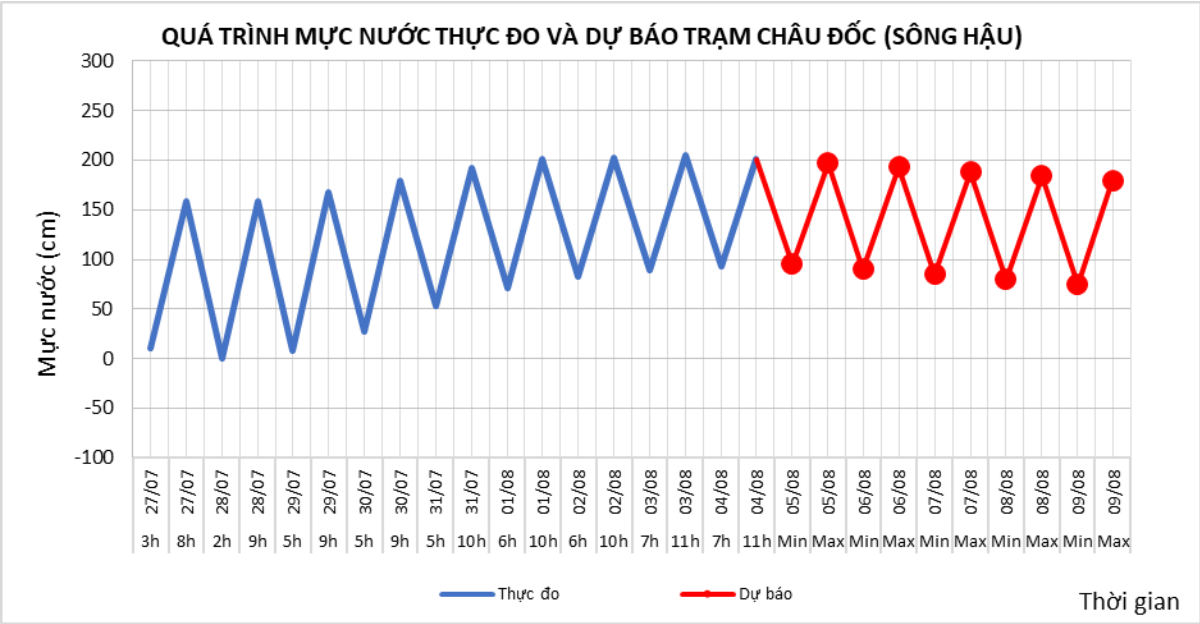
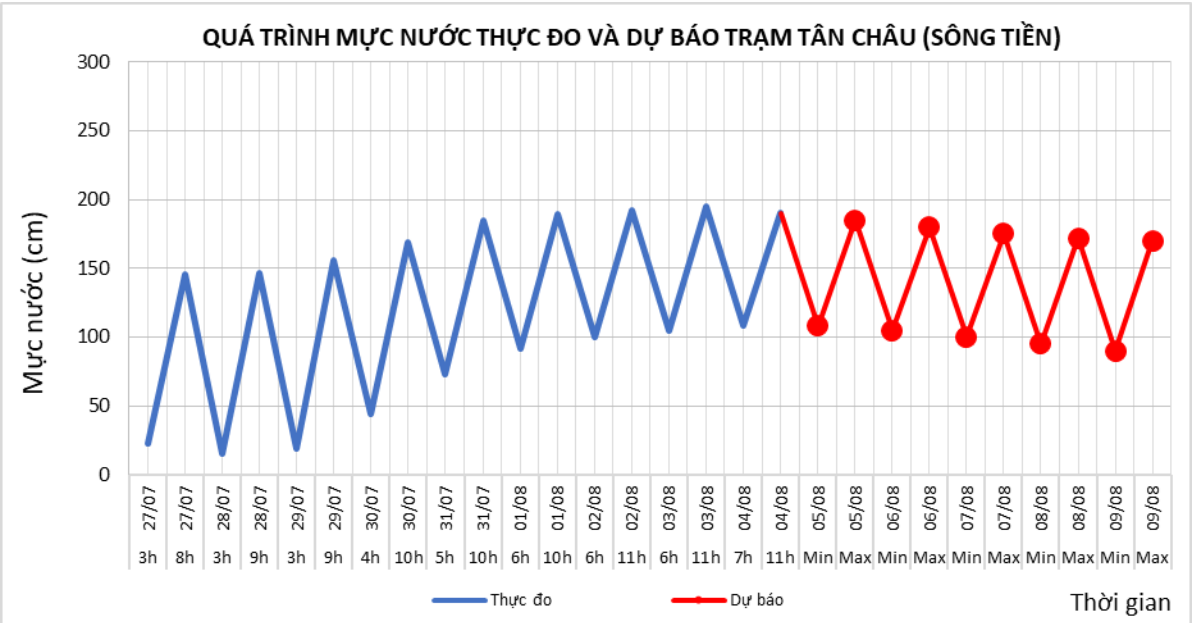
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 04/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,9m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 09/8, mức nước

cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,7m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,8m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/08	19h-04/08	1h-05/08	7h-05/08	13h-05/08		19h-05/08		1h-06/08		7h-06/08		13h-06/08		19h-06/08		1h-07/08		7h-07/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4389	4103	3931	3861	3900	↗	4000	↗	4100	↗	4300	↗								
Thao	Yên Bái	2734	2765	2794	2806	2820	↗	2830	↗	2840	↗	2850	↗								
Thao	Phú Thọ	1327	1347	1368	1379	1385	↗	1395	↗	1410	↗	1420	↗								
Lô	Tuyên Quang	1772	1810	1812	1810	1850	↗	1875	↗	1885	↗	1870	↘								
Lô	Vụ Quang	984	1015	1054	1066	1070	↗	1080	↗	1105	↗	1115	↗								
Hồng	Hà Nội	378	376	391	399	400	↗	410	↗	415	↗	420	↗	415	↘	410	↘	420	↗	430	↗
Cả	Nam Đàn	7	81	50	97	15	↘	65	↗	30	↘	110	↗	30	↘	50	↗				
Kôn	Thanh Hòa	684	684	683	684	682	↘	680	↘	678	↘	680	↗								
Đồng Nai	Tà Lài	11133	11131	11135	11134	11131	↘	11129	↘	11133	↗	11130	↘								
Bé	Phước Hòa	1985	2016	2004	1978	1950	↘	1955	↗	1995	↗	1975	↘								
Đăkbla	Kon Tum	51497	51494	51492	51496	51493	↘	51502	↗	51510	↗	51504	↘								
Krông Ana	Giang Sơn	41507	41504	41504	41503	41504	↗	41506	↗	41507	↗	41508	↗								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	165	↓	150	↓	185	↑	145	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	145	↓	117	↑	165	↑	110	↓
Lục Nam	Lục Nam	134	↓	102	↑	155	↑	95	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	165	↓	118	↓	165	→	110	↓
Mã	Giàng (**)	126	↓	12	↑	140	↑	30	↑
La	Linh Cảm	86	↓	-50	↑	75	↓	-35	↑
Gianh	Mai Hóa	69	↑	-60	↑	75	↑	-56	↑
Hương	Kim Long	44	↓	36	↓	45	↑	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	49	↓	-3	↑	44	↓	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	0	↓	0	↓	250	↑	230	↑
Đà Nẵng	Phú Lâm	6	↓	-40	↑	7	↑	-45	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				04/08		05/08		06/08		07/08				08/08		09/08		04/08		05/08		06/08		07/08	
Sông Tiền	Tân Châu	190	↓	185	↓	180	↓	175	↓	172	↓	170	↓	108	↓	108	↔	105	↓	100	↓	95	↓	90	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	201	↓	197	↓	193	↓	188	↓	184	↓	180	↓	93	↑	95	↑	90	↓	85	↓	80	↓	75	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 06/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng